TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 28 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2022 /TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị L**, sinh năm 1993;

2. Bị đơn: **Anh Dương Văn H**, sinh năm 1991;

Đều ĐKHKTT và trú tại: xóm S, xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị L và anh Dương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị L và anh Dương Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Chị L và anh H xác định có 02 con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 03/9/2014 và Dương Thị K, sinh ngày 21/3/2016

Khi ly hôn chị L và anh H thỏa thuận: Anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tòa án không giải quyết, do các đương sự không yêu cầu.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay*: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+*Về án phí:* Chị Đặng Thị L tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nH nước, hoàn trả chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0005265 ngày 21/02/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L, huyện H,TN.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)